

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/DS-ST
Ngày 30-7-2020
V/v: *Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do danh dự, nhân phẩm, uy
tín bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 279/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Nh, sinh năm 1956

Ông Đình Công Th, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Khu phố DK, phường HĐ, thị xã HN, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Đình M, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố BCN, phường HĐ, thị xã HN, tỉnh BD.

(Ông Nh, ông Th có mặt; ông M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bên nguyên đơn ông Đặng Nh và ông Đinh Công Th đồng trình bày: Vào ngày 01/3/2018 tại trụ sở Ban nhân dân trước chính quyền địa phương và nhân dân thôn DK (nay là Khu phố DK) ông M phát biểu các ông có quan hệ bất chính với bà L, làm cho các ông phải chịu nhiều lời kinh bỉ, tổn hại đến tình cảm gia đình, kinh tế và sức khỏe của bản thân. Do đó các ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho mỗi người là mười (10) tháng lương theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn: Ông Phạm Đình M vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã được Tòa án triệu tập và thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nh, ông Th; buộc ông M phải bồi thường về tổn thất tinh thần cho ông Nh, ông Th mỗi mỗi người năm (05) lần tháng lương cơ sở là: $(1.490.000 \text{ đồng} \times 5) = 7.450.000 \text{ đồng}$; ông Nh, ông Th được miễn phải chịu án phí, ông M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*” theo qui định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông M có địa chỉ tại Khu phố BCN, phường HĐ, thị xã HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Ngày 01/3/2018 Ban nhân dân thôn DK (nay là Khu phố DK) đã tiến hành hòa giải về việc bà L cho rằng bà Ph nói bà quan hệ bất chính với ông Nh, ông Th mà các bên đã cãi vã, làm ảnh hưởng đến trật tự địa phương. Tại buổi hòa giải ông M đến tham gia và phát biểu: “*Ông Nh và ông Th có đi nhà nghỉ với bà L, đề nghị chuyển lên cấp trên giải quyết, nếu sai ông chịu hoàn toàn trước pháp luật*”. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bên bị đơn ông M không có chứng cứ nào cung cấp cho Tòa án để chứng minh việc ông nói

là có thật. Như vậy rõ ràng ông M đã hành vi làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông Nh, ông Th. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Nh, ông Th là có căn cứ và đúng với quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[2] Hành vi nói trên của ông M là trái pháp luật, lỗi hoàn toàn do ông M gây ra nên ông M phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra cho ông Nh, ông Th là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu bồi thường: Theo trình bày của ông Nh và ông Th, các ông phải chịu nhiều lời kinh bỉ, tổn hại đến tình cảm gia đình, kinh tế và sức khỏe của bản thân và yêu cầu ông M phải bồi thường cho mỗi người mười (10) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Nh và ông Th không có chứng cứ nào cung cấp cho Tòa án để chứng minh các ông đã chi phí hợp lý các khoản để hạn chế, khắc phục thiệt hại và thu nhập thực tế của các ông đã bị thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nh, ông Th, giải quyết buộc ông M phải bồi thường về tổn thất về tinh thần cho mỗi người hai (02) lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: $(1.490.000 \text{ đồng} \times 2) = 2.980.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Nh, ông Th là người yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm nên được miễn án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Ông M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 592 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Đặng Nh và của ông Đinh Công Th. Buộc ông Phạm Đình M phải bồi thường cho ông Đặng Nh 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) và bồi thường cho ông Đinh Công Th 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Nh, ông Đinh Công Th được miễn. Ông Phạm Đình M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường HĐ để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh